ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120 /2026/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quan trắc tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 52/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước và cảnh báo, dự báo nguồn nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm

thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quan trắc tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quan trắc tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày30 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL và TCTHP, Bộ Tư pháp;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh (đăng Cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Lưu: VT, GVi.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Phước Thiện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quan trắc tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 120 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về quan trắc tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo khoản 3 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, kiểm tra, giám sát, đánh giá và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công về quan trắc tài nguyên nước dưới đất.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao nhiệm vụ hoặc được đặt hàng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về quan trắc tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi chung là bên cung ứng dịch vụ).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về quan trắc tài nguyên nước dưới đất là mức độ đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, tiến độ, tính chính xác, tính đầy đủ và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật, nhiệm vụ được giao hoặc hợp đồng đặt hàng.

2. Tiêu chí đánh giá chất lượng là các nội dung, chỉ tiêu hoặc yêu cầu cụ thể dùng làm căn cứ để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành và chất lượng dịch vụ do bên cung ứng thực hiện.

3. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ là mức yêu cầu cần đạt đối với từng tiêu chí; là căn cứ xác định kết quả đánh giá theo mức "Đạt" hoặc "Không đạt".

4. Nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công là việc cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá và xác nhận khối lượng, chất lượng dịch vụ đã thực hiện làm cơ sở thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Tự công bố năng lực hoạt động dịch vụ quan trắc là việc tổ chức cung ứng dịch vụ tự kê khai, công bố và chịu trách nhiệm trước pháp luật về năng lực, phạm vi hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung, tiêu chí và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng dịch vụ

Nội dung, tiêu chí và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về quan trắc tài nguyên nước dưới đất được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 5. Đánh giá nghiệm thu chất lượng, thanh toán dịch vụ

1. Việc đánh giá chất lượng và nghiệm thu dịch vụ được thực hiện căn cứ các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này theo phương thức đánh giá "Đạt" hoặc "Không đạt".

2. Kinh phí thanh toán dịch vụ được căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng như sau:

a) Trường hợp dịch vụ được đánh giá "Đạt": được nghiệm thu và thanh toán 100% kinh phí theo quy định.

b) Trường hợp dịch vụ được đánh giá "Không đạt": bên cung ứng dịch vụ có trách nhiệm khắc phục, hoàn thiện các nội dung chưa đạt theo yêu cầu của cơ quan quản lý; việc nghiệm thu, thanh toán được thực hiện sau khi kết quả đánh giá lại đạt yêu cầu.

Điều 6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ

1. Việc kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng dịch vụ được thực hiện căn cứ các tiêu chí, tiêu chuẩn, phương pháp đánh giá và yêu cầu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

2. Khi phát hiện sai sót, tồn tại trong quá trình cung ứng dịch vụ, cơ quan quản lý yêu cầu bên cung ứng thực hiện các biện pháp khắc phục trong thời hạn phù hợp; sau khi hoàn thành khắc phục, tổ chức kiểm tra, đánh giá lại làm cơ sở nghiệm thu.

Điều 7. Kiểm định chất lượng dịch vụ

1. Khi cần xác định khách quan chất lượng dịch vụ hoặc xử lý trường hợp có ý kiến khác nhau về kết quả đánh giá, cơ quan được giao quản lý được thuê tổ chức có đủ năng lực, chức năng theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

2. Kinh phí thực hiện kiểm định được bố trí từ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ tổ chức kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ; thực hiện nghiệm thu, thanh toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện hàng năm bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

3. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh đơn giá đặt hàng khi có thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, giá dịch vụ hoặc khối lượng dịch vụ được giao theo quy định pháp luật về giá.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá chất lượng và kết quả thực hiện dịch vụ.

6. Yêu cầu đơn vị cung ứng duy trì đầy đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về bảo đảm và kiểm soát chất lượng (QA/QC), năng lực quan trắc, năng lực phân tích và các yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành trong quá trình thực hiện dịch vụ.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện đặt hàng dịch vụ theo quy định và theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện dịch vụ hằng năm theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị cung ứng dịch vụ

1. Lập và gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất khối lượng công việc, dự toán kinh phí thực hiện dịch vụ hằng năm theo yêu cầu của cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng để làm cơ sở xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách.

2. Tổ chức thực hiện dịch vụ bảo đảm đúng quy trình kỹ thuật, tiến độ và chất lượng; thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm và kiểm soát chất lượng (QA/QC) theo quy định của pháp luật và các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại Quy định này.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền về tính chính xác, trung thực, khách quan của số liệu, kết quả quan trắc; về nội dung, khối lượng và chất lượng dịch vụ.

4. Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí và quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, định mức và quy định của pháp luật.

5. Duy trì đầy đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật; bảo đảm năng lực quan trắc, năng lực phân tích, hệ thống quản lý chất lượng và các điều kiện kỹ thuật cần thiết trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ.

6. Quản lý, lưu trữ, cập nhật và bàn giao đầy đủ dữ liệu quan trắc tài nguyên nước dưới đất theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản có hiệu lực tại thời điểm thực hiện, đánh giá và nghiệm thu dịch vụ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỊCH VỤ QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT HÀNG NĂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 120 /2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Các tiêu chí đánh giá được sắp xếp theo 07 nhóm như sau:

- Tiêu chí 1: Tư cách pháp lý và điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ.
- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ.
- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ.
- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc phục vụ thực hiện dịch vụ.
- Tiêu chí 5: Tính pháp lý của số liệu quan trắc.
- Tiêu chí 6: Sự tuân thủ của báo cáo kết quả quan trắc.
- Tiêu chí 7: Khối lượng, chất lượng công việc và sản phẩm giao nộp.

Bảng tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá như sau:

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu kiểm chứng
		Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1: Tư cách pháp lý và điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.				
a	Là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp hoặc tổ chức khác được thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật và đang hoạt động bình thường tại thời điểm được giao nhiệm vụ, đặt hàng.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (bản sao).
b	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành, nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động quan trắc tài nguyên nước dưới đất.			- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Quyết định thành lập và Quyết định quy định chức năng,

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu kiểm chứng
		Đạt	Không đạt	
				nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cấp có thẩm quyền. - Đối với doanh nghiệp, tổ chức khác: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thể hiện ngành, nghề phù hợp; Điều lệ tổ chức và hoạt động (nếu có).
c	Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo quy định. Đối với doanh nghiệp, tổ chức khác: có đủ năng lực tài chính để thực hiện dịch vụ. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền. Đối với doanh nghiệp, tổ chức khác: Báo cáo tài chính năm gần nhất hoặc tài liệu chứng minh năng lực tài chính.			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu kiểm chứng
		Đạt	Không đạt	
d	Đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm thực hiện dịch vụ.			Bản tự công bố năng lực theo mẫu quy định kèm chứng từ đã gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi thực hiện dịch vụ; hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường còn hiệu lực.
Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.				
a	Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực quan trắc tài nguyên nước, quan trắc môi trường từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm được giao nhiệm vụ, đặt hàng và đã trực tiếp thực hiện, được nghiệm thu đạt yêu cầu ít nhất 01 nhiệm vụ, hợp đồng hoặc gói thầu tương tự trong 03 năm gần nhất.			Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động; quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc hợp đồng và biên bản nghiệm thu.
b	Có hồ sơ năng lực được lập, cập nhật đến thời điểm được giao nhiệm vụ, đặt hàng, thể hiện đầy đủ về tổ chức bộ máy, nhân lực, trang thiết bị và danh mục các nhiệm vụ, hợp đồng đã thực hiện.			Hồ sơ năng lực của tổ chức có xác nhận của người đứng đầu, kèm tài liệu chứng minh.
Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ.				
a	Nhân lực trực tiếp thực hiện quan trắc có trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn,			Hợp đồng lao động; Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của nhân sự

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu kiểm chứng
		Đạt	Không đạt	
	nghiệp vụ của vị trí việc làm quan trắc viên tài nguyên môi trường theo quy định của pháp luật và có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài nguyên nước dưới đất.			tham gia.
b	Người phụ trách kỹ thuật quan trắc có trình độ đại học trở lên, đúng chuyên ngành môi trường, địa chất, địa chất thủy văn hoặc các chuyên ngành liên quan và có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quan trắc tài nguyên nước.			Bằng tốt nghiệp; Hồ sơ kinh nghiệm chuyên môn.
Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc phục vụ thực hiện dịch vụ.				
a	Có đầy đủ thiết bị quan trắc tại hiện trường phù hợp với kế hoạch quan trắc được phê duyệt: bơm chìm lấy mẫu, máy đo mực nước, máy đo đa chỉ tiêu và các thiết bị liên quan; các thiết bị phải được kiểm định, hiệu chuẩn đúng theo quy định về đo lường còn hiệu lực.			Danh sách thiết bị kèm chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn còn hiệu lực.
b	Có phòng thí nghiệm phân tích mẫu được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 đối với các phép thử tương ứng với các thông số quan trắc nước dưới đất theo kế hoạch. Trường hợp không đủ năng lực thực hiện một số phép thử hoặc trong trường hợp bất khả kháng không thể thực hiện phân tích một số thông số đã có năng lực, bên cung ứng dịch vụ được phép thuê phòng thử nghiệm hoặc tổ chức có chức năng và đáp ứng điều kiện nêu trên thực hiện phân tích và chịu trách nhiệm về kết quả.			Chứng chỉ công nhận phòng thí nghiệm kèm danh mục phép thử còn hiệu lực; hợp đồng thuê phân tích và chứng chỉ công nhận của tổ chức được thuê (trường hợp có thuê).

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu kiểm chứng
		Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 5: Tính pháp lý của số liệu quan trắc.				
a	Các phiếu kết quả quan trắc do tổ chức được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận VIMCERTS hoặc các chứng nhận tương đương khác.			Giấy chứng nhận còn hiệu lực.
b	Phiếu kết quả quan trắc/phân tích được ký bởi người có thẩm quyền và đóng dấu của tổ chức; thể hiện đầy đủ: tên tổ chức, tên khách hàng, ngày xuất phiếu, ký hiệu phiếu, kết quả phân tích, phương php sử dụng, quy chuẩn đối chiếu.			Phiếu kết quả quan trắc/phân tích.
c	Các phiếu kết quả quan trắc/phân tích, nhật ký quan trắc là bản chính			Bản chính kết quả quan trắc, nhật ký quan trắc
Tiêu chí 6: Sự tuân thủ của báo cáo kết quả quan trắc.				
a	Báo cáo kết quả quan trắc từng đợt và báo cáo tổng hợp năm được lập đúng mẫu biểu, nội dung theo quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng và quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước và cảnh báo, dự báo nguồn nước có hiệu lực tại thời điểm thực hiện dịch vụ.			Báo cáo kết quả quan trắc từng đợt và báo cáo tổng hợp năm đã giao nộp.
b	Báo cáo kết quả quan trắc (từng đợt và tổng hợp) được nộp đúng thời hạn quy định trong Quyết định giao nhiệm vụ/đặt hàng.			Văn bản/biên bản bàn giao báo cáo có xác nhận ngày nhận.
Tiêu chí 7: Khối lượng, chất lượng công việc và sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ.				
a	Thực hiện đầy đủ số lượng sản phẩm theo quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng (số công trình quan trắc, số đợt quan trắc, số thông số phân tích). Trường hợp bất khả			Quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng; văn bản báo cáo của bên cung ứng dịch vụ về

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu kiểm chứng
		Đạt	Không đạt	
	kháng hoặc do nguyên nhân khách quan không thực hiện được đầy đủ, bên cung ứng dịch vụ báo cáo kịp thời bằng văn bản, nêu rõ nguyên nhân; việc đánh giá, nghiệm thu và thanh toán thực hiện theo khối lượng thực tế đã hoàn thành, bảo đảm chất lượng.			nguyên nhân không thực hiện đầy đủ và ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường (nếu có); biên bản nghiệm thu khối lượng thực tế.
b	Kết quả quan trắc được so sánh, đánh giá với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất hiện hành; báo cáo có nhận xét, đánh giá diễn biến chất lượng và mực nước dưới đất.			Báo cáo kết quả quan trắc có phần nhận xét, đánh giá.
c	Sản phẩm được nghiệm thu đạt khối lượng, chất lượng theo đúng kế hoạch quan trắc được phê duyệt.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ/đặt hàng.
d	Có văn bản đề nghị nghiệm thu sản phẩm gửi cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng đúng thời hạn theo quy định.			Văn bản đề nghị nghiệm thu của bên cung ứng dịch vụ kèm hồ sơ, sản phẩm giao nộp.
e	Nộp sản phẩm đúng thời hạn theo hợp đồng/Quyết định giao nhiệm vụ.			Văn bản/biên bản bàn giao sản phẩm có ký nhận.
KẾT LUẬN CHUNG		**ĐẠT**	**KHÔNG ĐẠT**	

Ghi chú:

- VILAS: Giấy chứng nhận công nhận năng lực phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 còn hiệu lực do tổ chức công nhận có thẩm quyền cấp.

- QA/QC: Quality Assurance/Quality Control – Đảm bảo chất lượng/Kiểm soát chất lượng.